TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **384**/2017/QĐST-HNGĐ	*Thanh Khê, ngày 29 tháng 12 năm 2017.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 621/2017/TLST - HNGĐ ngày 21.11.2017 giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh **Trần Mạnh H**, sinh năm: 1980. Địa chỉ: số B09 tại tầng 16, BlockB, thuộc Chung cư F tại số 16 đường L, phường T, quận H, TP Đà Nẵng.

- **Bị đơn**: Chị **Trần Thị Phương C**, sinh năm: 1984. Địa chỉ: số nhà 24 đường N, phường T, quận T, TP Đà Nẵng.

- Căn cứ Điều 212 và 213 Bộ Luật tố tụng dân sự ;

- Căn cứ các Điều 55, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20.12.2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành về việc thuận tình tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Trần Mạnh H** và chị **Trần Thị Phương C.**

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

** Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Mạnh H và chị Trần Thị Phương C.

** Về quan hệ con chung:* Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận về việc nuôi con chung như sau:

Giao con chung Trần Vũ Gia B, sinh ngày: 5.4.2014 cho chị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn đến tuổi thành niên

(đủ 18 tuổi). Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn mỗi tháng 3.000.000đ (*ba triệu đồng*) cho đến khi con đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Thời gian thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn bắt đầu từ tháng 02/2017, vào ngày 10 hàng tháng cho đến khi con đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung các bên đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.

-**Về tài sản chung:** Anh Trần Mạnh H và chị Trần Thị Phương C tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Trần Mạnh H và chị Trần Thị Phương C tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Án phí HNGĐ-ST: 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* và án phí DSST cấp dưỡng nuôi con chung 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* anh Trần Mạnh H tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí HNGĐ mà anh H đã nộp theo biên lai thu số 7793 ngày 21.11.2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng.

Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật mà anh H không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo tự nguyện, và chị C có đơn yêu cầu thi hành án thì anh H còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại Điều 468 BLDS tương ứng với từng thời gian chậm thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Q. Thanh Khê;
- Chi cục THADS Q.Thanh Khê;
- UBND phường Đ, TP V, tỉnh V;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Phan Vĩnh Chuyển